TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG TRẠCH** TỈNH QUẢNG BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**

Bản án số: 48/2022/HS-ST
Ngày: 26/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Anh Huê và ông Trần Đình Huận

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Cao Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa*: Ông Tạ Phong Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2022/QĐXXST-HS ngày 13/9/2022, đối với các bị cáo:

1. **Ngô Văn H**, sinh ngày 05/6/1988, tại phường Q , thị xã B , tỉnh Quảng Bình. Nơi ĐKNKTT: TDP T , phường Q, thị xã B , tỉnh Quảng Bình. Nghề nghiệp: không. Trình độ học vấn: lớp 11/12. Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngô V và bà Nguyễn Thị N (đều đã chết); vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 07/7/2022 cho đến nay.

2. **Trần Văn Đ**, sinh ngày 03/10/1993, tại phường Q, thị xã B , tỉnh Quảng Bình. Nơi ĐKNKTT: TDP T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Nghề nghiệp: không. Trình độ học vấn: lớp 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không. Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K(đã chết) và bà Tạ Thị T; có vợ Trần Thị Minh N (đã ly hôn); có hai con, lớn nhất: sinh năm 2015; nhỏ nhất: sinh năm 2017; Tiền án: Ngày

12/5/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản"; Tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 03/7/2022 cho đến nay.

3. **Bùi Quang T**, sinh ngày 14/11/1992 tại phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Nơi ĐKNKTT: TDP T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không. Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Quang L (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 01/5/2006, bị Công an huyện Quảng Trạch xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 23/8/2008, bị Công an huyện Quảng Trạch xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 01/8/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch xử phạt 12 tháng tù về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 13/11/2012, bị Công an huyện Quảng Trạch xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích. Ngày 10/9/2014, bị Công an thị xã Ba Đồn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích. Ngày 12/01/2016, bị Công an thị xã Ba Đồn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 07/7/2022 cho đến nay.

Bị hại:

- Ông Võ Xuân S, sinh năm: 1979. Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có đơn xin xét xử vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- AnhNguyễn Đức H, sinh năm 1987. Địa chỉ: tổ dân phố T, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào khoảng 21 giờ ngày 01/7/2022, Trần Văn Đ và Bùi Quang T cùng đến nhà của Ngô Văn H chơi. Đến khoảng 01 giờ ngày 02/7/2022, H rủ Đ và T cùng nhau đi trộm cắp tài sản. H nói "Có cây mai ngoài nớ, nhổ mà bán chỗ thằng H kiếm ít tiền chơi game", hiểu ý của H rủ đi trộm cắp tài sản là cây hoa mai về bán lấy tiền tiêu xài nên Đ và T đồng ý. H đi vào trong nhà bếp của mình lấy một cái cưa cầm tay bằng kim loại và một cái bay để chuẩn bị đi trộm cắp tài sản. H nói "Cây mai ni nhỏ chỉ cần hai người được rồi", T trả lời "Bây chạy ra trước đi có chi

điện tau". Trước khi H chở Đ đi thì T hỏi H "ra đoạn mô đó", H trả lời "chỗ cổng chào huyện mới rẽ trái đi ra một đoạn". Sau đó, H đưa công cụ là chiếc bay và cưa cầm tay cho Đ cầm, rồi điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Honda Dream, BKS 43H3-3088 chở Đ đi ra hướng cổng chào huyện mới thuộc thôn T, xã Q, huyện Q rồi rẽ trái chạy theo đường ngược chiều đường Quốc lộ 1A hướng ra Bắc, đi được khoảng 100m thì H dừng xe trước nhà anh Võ Xuân S có cây mai trồng ở phía trước sân nhà. H giao cho Đ nhiệm vụ đứng ở phía bên ngoài cảnh giới, nếu có người tới thì báo cho H biết, H mang theo công cụ đã chuẩn bị sẵn rồi trèo qua hàng rào đi vào trong khuôn viên nhà anh S để thực hiện hành vi đào trộm cây hoa mai, Đ ở phía bên ngoài để cảnh giới. H dùng chiếc bay đào bới phần đất xung quanh gốc cây mai để rễ cây trồi lên, rồi dùng cưa cầm tay cưa đứt rễ cây. Khi đào được và nhổ cây mai lên thì H dùng hai tay bê cây mai đưa qua hàng rào, rồi trèo ra ngoài. Cùng lúc này, T điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS 73F1 – 083.65 đi tới vị trí Đ đang cảnh giới; T hỏi Đ "H mô rồi", Đ trả lời "trong á". Khoảng 05 phút sau, T điều khiển xe mô tô chạy ra hướng Bắc một đoạn thì nhìn thấy H vác trên vai 01 cây mai đi về phía mình nên T chạy tới để chở H. H đến nói với Đ điều khiển xe mô tô đi trước, còn H và T chở theo cây mai đi sau. T chở H đến nhà của Nguyễn Đức H để bán cây mai vừa trộm được, còn Đ chạy về trước nhà của H đợi. Khi đến nhà của H, H một mình vác cây hoa mai vào bên trong nhà để trao đổi bán cho H, còn T ở phía bên ngoài sân đứng đợi. Lúc gặp H, H hỏi "Có mua cây hoa mai không", H hỏi "của ăn trộm hay của nhà?", H trả lời "của nhà, do cần tiền đi Sài Gòn gấp nên bán, có chi đảm bảo cho". Nghe vậy, H đồng ý mua và thống nhất giá, rồi trả cho H 4.500.000 đồng . Đưa tiền xong, H bảo H trồng cây hoa mai vào chậu cho mình. H cầm tiền đi ra chia cho T 500.000 đồng, nhận được tiền T điều khiển xe mô tô đi về trước. Sau đó, H gọi cho Đ đến để trồng cây vào chậu cho H. Khi Đ tới, H chia cho Đ 500.000 đồng rồi cả hai cùng nhau trồng cây hoa mai cho H, sau khi trồng xong cả Đ và H ra về. Số tiền bán cây mai, các bị cáo đã chia nhau tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐGTS ngày 05/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Quảng Trạch đã kết luận: 01 cây hoa mai, khoảng 15 năm tuổi, cây cao 02 mét, đường kính thân gốc lớn nhất là 08 cm có giá tại thời điểm tháng 7/2022 là 8.000.000 đồng.

Qua xác minh tại Tòa án nhân dân Thị xã B và Công an thị xã B , bị cáo Trần Văn Đ chưa thực hiện chấp hành án 18 tháng cải tạo không giam giữ tại bản án số 24/HS-ST ngày 12/5/2022.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Cây mai mà các bị cáo lấy trộm đã được thu giữ trả lại cho anh Võ Xuân S , ngày 28/7/2022 anh San yêu cầu các bị cáo bồi thường chi phí chăm sóc và trồng lại cây hoa mai số tiền là 3.000.000 đồng. Các bên đã giao nhận đầy đủ số tiền trên.

Anh Nguyễn Đức H không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả lại số tiền 4.500.000 đồng mà anh đã mua cây mai do các bị cáo mang đến bán.

Về vật chứng và xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ và trả lại:

- Thu giữ và trả lại 01 cây hoa mai, khoảng 15 năm tuổi, cây cao 02 mét, đường kính thân gốc lớn nhất là 08 cm cho chủ sở hữu là anh Võ Xuân S.

- Trả lại 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Sirius gắn BKS 73F1- 083.65 cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị L.

- Trả lại 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda Dream, màu đen, BKS 43H3-3088 cho sở hữu hợp là chị Ngô Thị L.

- Thu giữ 01 cái cưa cầm tay, có cán bọc nhựa màu đen, lưỡi cưa làm bằng kim loại dài khoảng 34cm, tổng chiều dài của cái cưa khoảng 50cm, đã qua sử dụng;

- Thu giữ 01 cái bay bằng kim loại, có chiều dài khoảng 30 cm, cán bằng kim loại dài khoảng 15 cm, lưỡi bay dẹp có chiều dài khoảng 15cm, đã qua sử dụng.

Tại Cáo trạng số 33/CT-VKSQT ngày 06 tháng 9 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố các bị cáo Ngô Văn H, Trần Văn Đ và Bùi Quang T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân mỗi bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Ngô Văn H từ 09 -12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 - 24 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; tiết 1 điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Trần Văn Đ từ 09-12 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Bùi Quang T 09 -12 tháng tù.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: không xem xét.Về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 cái cưa cầm tay, 01 cái bay bằng kim loại.

Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và nhất trí với tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố, kết tội các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Ngô Văn H, Trần Văn Đ và Bùi Quang T đã khai nhận toàn bộ về hành vi trộm cắp cây mai có giá trị 8.000.000 đồng vào ngày 01/7/2022. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cùng các tình tiết khác có ý nghĩa cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện là thực sự gây nguy hại cho xã hội. Hành vi đó không những đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội nói chung. Các bị cáo đều là những người đã trưởng thành, có độ tuổi nhất định nhưng đều không có nghề nghiệp, các bị cáo không chịu khó lao động, tạo thu nhập hợp pháp, cố gắng rèn luyện phẩm chất đạo Đ, lối sống để trở thành những người công dân sống có ích cho gia đình và xã hội mà chỉ vì muốn có tiền tiêu xài phục vụ cho

nhu cầu cá nhân mà các bị cáo đã bất chấp, coi thường pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội.

Vụ án có ba bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên tính nhất đồng phạm chỉ ở mức độ đơn giản, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc kỹ lưỡng, câu kết chặt chẽ hay phân công vai trò, vị trí cụ thể trước khi phạm tội mà việc phạm tội nảy sinh và được thực hiện khi bị cáo H là người đề xướng, rủ rê thì bị cáo Đ và bị cáo T cùng đồng thuận thống nhất ý chí thực hiện.

Trong số các bị cáo thì Ngô Văn H là người khởi xướng việc trộm cắp tài sản, chuẩn bị công cụ, phương tiện và trực tiếp thực hiện hành vi đào trộm cây hoa mai, trực tiếp bán cho anh Nguyễn Đức H. Bị cáo Trần Văn Đ đứng cảnh giới, giúp sức cho bị cáo H hoàn thành việc đào trộm cây mai. Bị cáo T chở cây mai đi tiêu thụ. Vì vậy, bị cáo Đ và bị cáo T đồng phạm với vai trò là người giúp sức trong vụ án này và phải chịu trách nhiệm hình sự cùng với bị cáo H.

Bị cáo T có nhân thân xấu, đã bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch xử phạt 12 tháng tù về hành vi trộm cắp tài sản; đã nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản và hành vi Cố ý gây tổn hại sức khỏe cho người khác. Bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo Đ có 1 tiền án, ngày 12/5/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo chưa được xóa án tích mà tiếp tục tái phạm vì vậy áp dụng tình tiết tăng nặng "tái phạm" theo quy định tại tiết 1 điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét thấy các bị cáo Trần Văn Đ và Bùi Quang T cần thiết phải xử lý nghiêm và phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục ý thức tôn trọng và tuân thủ pháp luật cho các bị cáo.

Tại bản án số 24/2022/HS-ST ngày 12/5/2022, bị cáo Đ phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 17 tháng 12 ngày, sau khi đã được trừ thời gian tạm giữ.

Do bị cáo Trần Văn Đ chưa chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ mà lại tái phạm vì vậy khi quyết định hình phạt, áp dụng Điều 55, Điều 56 Bộ luật hình sự hình phạt cải tạo không giam giữ tại bản án số 24/2022/HS-ST ngày 12/5/2022 là 17 tháng 12 ngày được chuyển đổi thành hình phạt tù có thời hạn là 05 tháng 24 ngày, khi tổng hợp hình phạt để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Đối với bị cáo Ngô Văn H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị hại là anh Võ Xuân San có đơn bãi nại đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Gia đình bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh, bố mẹ của bị cáo H đã chết, mẹ bị cáo chết khi bị cáo được 2 tuổi, ở với bố; trong điều kiện, hoàn cảnh thiếu thốn tình cảm, hiện nay ở một mình không có ai quản lý, nhất thời phạm tội. Xét thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo H ra ngoài xã hội mà áp dụng khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương là cũng đủ nghiêm, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật và có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét cho các bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và nhận thức được việc làm sai trái của mình; các bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả sau khi phạm tội. Sau khi phạm tội, bị cáo H và bị cáo T đã đầu thú. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s Khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự tùy thuộc vào điều kiện các bị cáo được hưởng để xét xử cho các bị cáo một mức án phù hợp.

Liên quan trong vụ án còn có anh Nguyễn Đức H là những người đã mua cây mai do các bị cáo trộm cắp được. Tuy nhiên quá trình điều tra làm rõ, quá trình trao đổi mua bán anh H không biết về nguồn gốc của tài sản là do trộm cắp mà có. Vì vậy hành vi của anh H không đủ yếu tố cấu thành tội "Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo Điều 323 Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: các bị cáo Ngô Văn H, Trần Văn Đ và Bùi Quang T đã bồi thường cho anh Võ Xuân San số tiền 3.000.000 đồng. Các bên đã giao nhận tiền đầy đủ. Anh Nguyễn Đức H không yêu cầu các bị cáo pH hoàn lại số tiền 4.500. 000 đồng mà anh đã mua lại cây mai. Trong quá trình điều tra cho đến thời điểm xét xử sơ thẩm không ai có yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 cái cưa cầm tay và 01 cái bay bằng kim loại, các vật chứng trên các bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội, đã qua sử dụng, hiện không còn giá trị sử dụng, áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Các bị cáo Ngô Văn H, Trần Văn Đ và Bùi Quang T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Ngô Văn H, Trần Văn Đ và Bùi Quang T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

[2] Về hình phạt:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Văn H 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/9/2022).

Tuyên trả tự do tại phiên tòa đối với bị cáo Ngô Văn H theo quyết định của Hội đồng xét xử.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; tiết 1 điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 56 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 09 (chín) tháng tù. Tổng hợp với 05 tháng 24 ngày tù tại bản án số 24/2022/HS-ST ngày 12/5/2022, buộc bị cáo phải chấp hành thời hạn chung của hai bản án là 14 tháng 24 ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 03/7/2022.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Quang T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 07/7/2022.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Trần Văn Đ và Bùi Quang T với thời hạn 45*(Bốn mươi lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/9/2022) theo Quyết định của Hội đồng xét xử.

Giao bị cáo Ngô Văn H cho Ủy ban nhân dân phường Quảng Long, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

[3] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Đã giải quyết xong.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 cái cưa cầm tay và 01 cái bay bằng kim loại.

Vật chứng trên có đặc điểm được mô tả cụ thể tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quảng Trạch với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch ngày 13/9/2022.

[5] Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Ngô Văn H, Trần Văn Đ và Bùi Quang T mỗi bị cáo pH chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/9/2022) đối với người có mặt tại phiên tòa và trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án đối với người vắng mặt.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Phương

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- CA huyện Quảng Trạch;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- THADS huyện Quảng Trạch;
- Các bị cáo; người tham gia TT;
- Lưu hồ sơ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**